|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ĐIỀN HẢI  **TỔ VĂN- SỬ-GDCD** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | |  |
|  |  | | Điền Hải, ngày 19   tháng 9 năm 2019 | |
|  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH CÁ NHÂN NĂM HỌC 2019– 2020**

Căn cứ kết quả năm học 2018 – 2019; phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch và quy trình chuyên môn năm học 2019 – 2020 của tổ, nhà trường, cá nhân xây dựng kế hoạch năm học 2019 – 2020 như sau:

**Họ và tên:  NGUYỄN TUÂN AN                                              Tổ: Văn – Sử- GDCD**

**Ngày tháng năm sinh: 28-12-1972**

**Hệ đào tạo: Đại học                         Môn đào tạo: Lịch sử           Năm vào ngành: 1992**

**Nhiệm vụ được giao: Dạy lịch sử 6,7,8, chủ nhiệm  lớp 7/2**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Thuận lợi:**Bản thân đã qua công tác khá lâu năm, địa bàn công tác là địa phương đa số các em có tinh thần hiếu học và ngôi trường công tác có bề dày thành tích về việc dạy và học.

**2. Khó khăn:**Một số học sinh nề nếp, tật tự trong giờ học còn yếu. Bộ môn tôi đang đảm nhiệm giảng dạy nay đang còn được xem nhẹ.

**II. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

**Nhiệm vụ 1:** **Rèn luyện, giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị**

**1. Các  chỉ tiêu:**

-Thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách  của Hồ Chí Minh

- Có tác phong sư phạm mẫu mực, xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

**2. Các biện pháp:**

- Tham gia học tập chính trị, nghị quyết đầy đủ

- Không tham gia các tai, tệ nạn xã hội

**Nhiệm vụ 2: Hoạt động chuyên môn**

**1. Các chỉ tiêu:**

**a. Chất lượng bộ môn:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Lớp** | **TS**  **HS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Lịch sử** | **6** | 73 | 10 | 13,69 | 26 | 35,61 | 35 | 49,94 | 2 | 2,73 |
| **Lịch sử** | **7** | 67 | 9 | 13,43 | 24 | 35,82 | 33 | 49,25 | 1 | 1,49 |
| **Lịch sử** | **8** | 72 | 15 | 20,83 | 25 | 34,72 | 30 | 41,66 | 2 | 2,77 |

**b. Hai mặt chất lượng (GVCN):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TSHS**  **36** | **Chất lượng** | **Giỏi/Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| Học lực cuối năm | 10 | 27,77 | 20 | 55,55 | 6 | 16,66 |  |  |
| Hạnh kiểm cuối năm | 20 | 55,55 | 16 | 44,44 |  |  |  |  |

**c. Các hội thi chuyên môn**(Dạy học tích hợp, Ngiên cứu khoa học, e-Learning,KHKT, sáng tạo TTN,…**:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **GV/NHÓM DỰ THI** | **CHỦ ĐỀ DỰ THI** | **TÊN BÀI/ĐỀ TÀI** |
|  |  |  |  |

**d. Chuyên đề hẹp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN CHUYÊN ĐỀ** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
|  |  |  |  |

**e. Sáng kiến, giải pháp kỹ thuật:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN ĐỀ TÀI** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
|  |  |  |  |

**f. Dạy học theo chủ đề, Hội giảng**(Tên bài học; chủ đê THLM, Bàn tay nặn bột, …)**:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tuần** | **Tiết PPCT** | **TÊN NỘI DUNG DẠY HỌC** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
| 1 | 4,5,6 | 4,5,6 | Xã hội cổ đại | HKI | Giỏi |

**g. Học sinh giỏi các cấp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MÔN/LỚP** | **CẤP HUYỆN** | | **CẤP TỈNH** |
| **SL học sinh bồi dưỡng** | **SL học sinh đạt giải** | **SL học sinh đạt giải** |
| **Lịch sử 8** | 4 em | 1 em | 0 |

**h. Kiểm tra hoạt động chuyên môn**

**\* Kiểm tra đột xuất, chuyên đề**(giảng dạy, hồ sơ, sử dụng thiết bị, công tác chủ nhiệm, …)**:**

**\* Kiểm tra toàn diện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **GV THỰC HIỆN** | **TG thực hiện** |
|  | Nguyễn Tuân An | Tháng 3/2020 |

**i.** **Hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng:**

Tên các hoạt động ngoại khóa: **Tham quan di tích lịch sử, văn hóa**. Thời gian triển khai: cuối HKI, cuối HKII, Đối tượng tham gia: HS khối 6,7,8,9

**k.** **Một số chỉ tiêu khác:**

+ GV dạy giỏi cấp trường: Tham gia

+ Số tiết dạy học có ƯD CNTT: 4 tiết

+ Tổng số tiết dự giờ: 18 tiết/năm/GV

+ Lớp chủ nhiệm: 7/2   Lớp tiên tiến: Lớp Tiên tiến

**2. Các giải pháp:**

**2.1. Tổ chức thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục:**Thực hiện tốt chương trình, kế hoạch chuyên môn của trường đề  ra.

**2.2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:**

- Công tác soạn bài và giảng dạy trên lớp:  Soạn bài theo yêu cầu đổi mới, giảng dạy đầy đủ, phù hợp với đối tượng, phất triển các kỹ năng cho học sinh.

- Chuyên đề, hội giảng, dự giờ: tham dự các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội giảng, dự giờ để học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị và ĐDDH trong dạy học: Đăng  kí, sử dụng các thiết bị hiện có phục vụ cho hoạt động dạy học có hiệu quả

**2.3. Kiểm tra, đánh giá, xếp loại:**Kiểm tra đúng, đủ các cột điểm, theo định hướng phát triển năng lực học sinh

**2.4. Công tác phối hợp giáo dục, chủ nhiệm lớp:**Phối hợp với GVBM nhằm làm tốt công tác giáo dục nhân cách, giáo dục các kỹ năng, năng lực cho học sinh lớp chủ nhiệm và duy trì số lương.

**Nhiệm vụ 3:** **Tham gia các hoạt động đoàn thể, công tác khác được giao:**Bản thân tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường và các đoàn thể tổ chức.

**III. NHỮNG ĐỀ XUẤT:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**          **Hoàng Văn Ứng** | **TỔ TRƯỞNG CM** | **NGƯỜI THỰC HIỆN**          **Nguyễn Tuân An** |
|  |  |  |